

Số: **239** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **27** tháng **9** năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; căn cứ các chỉ đạo của Trung ương về chuyển đổi số và kế thừa, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong các chương trình, kế hoạch của Thành phố về chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là CĐS); UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, gồm những nội dung sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TU); nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.
2. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ được nêu tại Nghị quyết số 18-NQ/TU; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
3. Cụ thể hóa, xác định rõ nội dung công việc gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương của Thành phố trong việc triển khai thực Nghị quyết số 18-NQ/TU theo lộ trình phù hợp; đồng thời, có các giải pháp tổ chức triển khai khoa học, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.
4. Tổng hợp, kế thừa toàn bộ các chỉ tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch của Thành phố đã ban hành; điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo rõ việc - rõ người, rõ thẩm quyền - rõ trách nhiệm, rõ tiến độ - rõ kết quả.

B. CHỈ TIÊU

(Các chỉ tiêu kèm phân công thực hiện tại Phụ lục I đính kèm).

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

(Các nhiệm vụ kèm phân công thực hiện tại Phụ lục II.1 và II.2 đính kèm).

I. Phát triển chính quyền số

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

1.1. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan báo chí, các cơ quan, đơn vị liên quan: Đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về CDS, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh để các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và tổ chức, doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia CDS, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh.

1.2. Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã:

- Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 18-NQ/TU, Kế hoạch thực hiện của UBND Thành phố tới hệ thống chính trị các cấp và các tầng lớp Nhân dân, bảo đảm cụ thể, sát với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương hoặc lồng ghép các nội dung liên quan vào kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị, địa phương.

2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

2.1. Sở Thông tin và Truyền thông, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện thị xã và các đơn vị liên quan:

- Hoàn thành xây dựng và triển khai Đề án xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản pháp quy thuộc phạm vi, thẩm quyền của Thành phố về phát triển chính quyền số và xây dựng thành phố thông minh; các văn bản hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin về đô thị thông minh, thành phố thông minh. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp, đảm bảo tính khả thi để đề xuất đưa vào Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Tham mưu với UBND Thành phố cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu Thành phố (khi có điều chỉnh, phát sinh); phát triển dữ liệu mở của Thành phố; ban hành Quy chế về quản lý, đảm bảo an toàn thông tin mạng của thành phố Hà Nội.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội theo kế hoạch hàng năm của UBND Thành phố.

- Xây dựng bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan thuộc Thành phố.

2.2. Sở Xây dựng: Nghiên cứu, xây dựng và tham mưu UBND Thành phố ban hành chính sách khuyến khích áp dụng và có lộ trình từng bước áp dụng các bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định, hướng dẫn liên quan đến xây dựng

phát triển đô thị, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và quản lý phát triển đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh, thành phố thông minh; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động cho đô thị thông minh sau khi Bộ Xây dựng ban hành bộ tiêu chí đánh giá đô thị thông minh; áp dụng hiệu quả các giải pháp quản lý, mô hình thông tin công trình và các giải pháp công nghệ số trong phát triển và quản lý đô thị.

2.3. Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Nghiên cứu, xây dựng và tham mưu UBND Thành phố ban hành chính sách khuyến khích áp dụng và có lộ trình từng bước áp dụng các bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định, hướng dẫn liên quan đến quy hoạch xây dựng, kiến trúc đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hướng tới đô thị thông minh, thành phố thông minh

2.4. Các Sở, ban, ngành: Kịp thời tham mưu với UBND Thành phố ban hành quy chế về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của Thành phố được giao chủ trì đảm bảo phù hợp tiến độ triển khai các hệ thống.

3. Phát triển hạ tầng số

3.1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm phát triển, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Thành phố trên nền tảng công nghệ tiên tiến để chuyển đổi thành hạ tầng số tạo nền tảng CDS phục vụ quản lý, điều hành của các cấp chính quyền và phát triển kinh số, xã hội số.

3.2. Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND Thành phố theo nhiệm vụ được giao, tiếp tục duy trì, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT dùng chung của Thành phố bảo đảm hạ tầng kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan thuộc Thành phố.

3.3. Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã chủ động bảo đảm hạ tầng kỹ thuật tại đơn vị theo phân cấp, bảo đảm kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin của Thành phố theo quy định, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan thuộc Thành phố.

4. Phát triển nền tảng số

4.1. Sở Thông tin và Truyền thông triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố; kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu; Triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) đối với các hệ thống thông tin của Thành phố và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống giám sát của quốc gia theo quy định.

4.2. Văn phòng UBND Thành phố triển khai các nền tảng, hệ thống dùng chung được UBND Thành phố giao phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý, điều hành, đồng bộ, thống nhất của UBND Thành phố; phát triển nền tảng quản trị công việc tổng thể của Thành phố, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu trong các cơ quan thuộc Thành phố.

4.3. Các Sở, ban, ngành chủ trì triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin chuyên ngành dùng chung toàn thành phố, phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành và khai thác có hiệu quả dữ liệu chuyên ngành, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; khai thác có hiệu quả các nền tảng dùng chung do Thành phố, các Bộ, ngành triển khai.

4.4. UBND các quận, huyện, thị xã khai thác có hiệu quả các nền tảng được Thành phố, các Bộ, ngành triển khai.

5. Phát triển dữ liệu số

5.1. Công an Thành phố chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên toàn Thành phố một cách đồng bộ và hiệu quả, coi đây là một giải pháp quan trọng tạo tiền đề để CDS, xây dựng thành phố thông minh, phát triển kinh tế số, xã hội số.

5.2. Các Sở, ban, ngành phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động các cơ quan nhà nước tại các cấp; kết nối, chia sẻ dữ liệu trong và ngoài Thành phố theo quy định và yêu cầu, trong đó, tập trung ưu tiên duy trì, phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng như: Đất đai, dân cư, đăng ký doanh nghiệp, công chức - viên chức, tài chính, bảo hiểm, hộ tịch, thông tin quy hoạch, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, y tế; tiến tới cung cấp toàn bộ các thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình, áp dụng định danh và xác thực danh tính điện tử qua việc triệt để khai thác CSDL quốc gia về dân cư và doanh nghiệp; triển khai công tác số hóa dữ liệu chuyên ngành (bao gồm kết quả giải quyết thủ tục hành chính) theo lĩnh vực phụ trách bảo đảm đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, lưu trữ điện tử; tổ chức hướng dẫn các quận, huyện, thị xã thực hiện bảo đảm đồng bộ, thống nhất theo chủ trương của ngành và Thành phố.

5.3. Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã từng bước cung cấp dữ liệu mở của chính quyền Thành phố phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số. UBND quận, huyện, thị xã triển khai số hóa, lưu trữ điện tử đồng bộ theo hướng dẫn của từng lĩnh vực và công tác lưu trữ điện tử.

5.4. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên, liên tục cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới nhất về dữ liệu số, kịp thời hướng dẫn các đơn vị triển khai xây dựng theo quy định; đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, lộ trình từng bước cung cấp dữ liệu mở của chính quyền Thành phố để thúc đẩy phát triển chính quyền số, xây dựng thành phố thông minh.

6. Ứng dụng, dịch vụ

6.1. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị triển khai ứng dụng theo quy định, bảo đảm tiến độ, lộ trình của Thành phố.

6.2. Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Tiếp tục duy trì, vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố và các hệ thống ứng dụng dịch vụ dùng chung ba cấp trong các cơ quan nhà nước, khai thác hiệu quả, thông suốt, ứng dụng các công nghệ mới bảo đảm phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với các hệ thống từ Trung ương, các Bộ, ngành, ...

- Duy trì, xây dựng, phát triển các ứng dụng chuyên ngành (ứng dụng các công nghệ tiên tiến sử dụng trí tuệ nhân tạo như trợ lý ảo, ...) phục vụ nội bộ các cơ quan thuộc Thành phố tại các cấp và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Thành phố theo nhu cầu.

- Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ đô thị thông minh tại một số quận, huyện của Thành phố, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với phát triển chính quyền số, bao gồm: dịch vụ giao thông, đô thị, y tế, giáo dục, an toàn vệ sinh thực phẩm, việc làm, an sinh xã hội, nước sạch và dịch vụ cấp điện...

7. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

7.1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan nhà nước thành phố triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu triển khai CDS, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh theo quy định.

7.2. Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã: chủ động triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, hoàn thành phân loại và phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin.

8. Phát triển nhân lực số

8.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp **Sở Thông tin và Truyền thông** và các **Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:** Rà soát, sắp xếp các đơn vị, bộ phận chuyên trách CNTT đảm bảo nguồn nhân lực CNTT triển khai Kế hoạch này.

8.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với **Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:**

- Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố (thực hiện khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp).

- Rà soát, đề xuất cơ chế chính sách áp dụng đối với các chương trình, đề án nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh và các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia các chương trình, đề án.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về

CNTT và các lĩnh vực có liên quan (Luật Giao dịch điện tử, Luật CNTT, ...) để bảo đảm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số; nghiên cứu, sửa đổi các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cho các nội dung chuyển đổi số của doanh nghiệp.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp của Thành phố về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố hằng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

8.3. Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã: tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng do Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị khác được giao nhiệm vụ tổ chức; chủ động tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức tại cơ quan đơn vị về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh theo nhu cầu.

II. Phát triển kinh tế số và xã hội số

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

1.1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và Thành phố về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Giao tiếp điện tử của Thành phố, Cổng thông tin điện tử của các cấp, các ngành, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Xây dựng nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức phù hợp cho đối tượng thanh niên trên địa bàn Thành phố. Lựa chọn những mô hình kinh doanh mới, điển hình về kinh tế số trên thế giới và trong nước để giới thiệu, giúp cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, tham khảo.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ những câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình của người dân, doanh nghiệp về phát triển kinh tế số. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ số của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực như: tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, du lịch, bưu chính, vận tải và logistics,....

- Khuyến khích cá nhân, tổ chức thử nghiệm các mô hình mới, giải pháp mới chưa có tiền lệ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Tổ chức tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tiêu biểu trên địa bàn Thành phố thực hiện tốt chiến lược "Make in Viet Nam" theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã đẩy mạnh tổ chức các hội thảo chuyên đề về kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực và trên địa bàn quản lý.

2. Các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số

2.1. Thể chế

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, doanh nghiệp liên quan tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào các khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố; ưu đãi đối với các doanh nghiệp công nghệ thông tin trong các khu công nghệ thông tin tập trung; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển, kinh doanh công nghệ số mới, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố; các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xác định, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế số và xã hội số với Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xác định, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế số và xã hội số với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Thành phố.

- Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã chủ động nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách pháp luật thuộc thẩm quyền của Thành phố trong từng ngành, lĩnh vực và của quận, huyện, thị xã phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số; chú trọng xây dựng các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực.

- Sở Lao động, thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách an sinh xã hội hỗ trợ đối với người lao động mất việc làm khi doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số vào quá trình sản xuất, kinh doanh.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách; tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng trên không gian số;

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, doanh nghiệp liên quan tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp sản xuất điện thoại thông minh, thiết bị di động thông minh có chính sách giảm giá sản phẩm, hỗ trợ cho những hộ nghèo trên địa bàn Thành phố để tạo điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch vụ trên internet (giáo dục, thanh toán, y tế,...) nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số rộng khắp.

2.2. Hạ tầng

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, doanh nghiệp liên quan triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mạng di động 4G,

5G và thể hệ mạng tiếp theo, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, internet làm nền tảng cho phát triển kinh tế số và xã hội số. Ưu tiên phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trong các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo.

- Các Sở, ban, ngành căn cứ quy định về chức năng nhiệm vụ và hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai theo lộ trình của Chính phủ về số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.

2.3. Nền tảng số

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất với UBND Thành phố:

(1) Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong địa bàn Thành phố; chỉ đạo việc sử dụng các nền tảng số quốc gia dùng chung trên địa bàn Thành phố, kết nối, mở, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Thành phố với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

(2) Phối hợp các Sở, ban, ngành đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn Thành phố. Phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nòng cốt để đẩy nhanh phát triển, đưa vào sử dụng và nhân rộng phổ biến nền tảng số quốc gia.

- Các Sở, ban, ngành căn cứ quy định về chức năng nhiệm vụ và hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai theo lộ trình các nền tảng số quốc gia theo từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn Thành phố.

- Khuyến khích các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các nền tảng số quốc gia, thúc đẩy các doanh nghiệp hội viên phát triển, sử dụng và nhân rộng các nền tảng số quốc gia.

2.4. Dữ liệu số

- Các Sở, ban, ngành căn cứ quy định về chức năng nhiệm vụ và hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công thương, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.

- *Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan* từng bước cung cấp dữ liệu mở của chính quyền Thành phố để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

2.5. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

- *Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:*

(1) Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho các đối tượng khai thác các dịch vụ số với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an toàn thông tin.

(2) Tuyên truyền tổ chức hướng dẫn, phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp thu nhập của người dân.

(3) Đẩy mạnh các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

(4) Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi vi phạm góp phần tạo lập môi trường kinh doanh số lành mạnh và phát triển bền vững.

(5) Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số: Phát triển các dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng; Sẵn sàng cung cấp hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số được bảo đảm sẵn về an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

- *Công an thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:*

(1) Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho các đối tượng khai thác các dịch vụ số với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh mạng và tính riêng tư trên không gian mạng.

(2) Đẩy mạnh các giải pháp bảo đảm an ninh thông tin nhằm bảo vệ giá trị thông tin cốt lõi trên không gian mạng.

(3) Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

2.6. Nhân lực số

- *Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố; các cơ sở đào tạo khác trên địa bàn Thành phố (khuyến khích):*

(1) Tham gia triển khai Đề án thí điểm mô hình đại học số đào tạo một số chuyên ngành như công nghệ thông tin, máy tính, điện tử - viễn thông, tự động hóa, kỹ thuật truyền thông, an toàn thông tin mạng, công nghệ số, kỹ thuật số và các chuyên ngành phù hợp khác sau khi Chính phủ phê duyệt.

(2) Phát triển các hệ thống đào tạo trực tuyến về kinh tế số và xã hội số cho phép kết nối những người có nhu cầu học tập mọi lúc mọi nơi phù hợp với mọi đối tượng đáp ứng nhu cầu học tập để phát triển kinh tế số và xã hội số.

(3) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” theo hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành, kết nối các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của các cơ quan thuộc Thành phố, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- *Các trường tiểu học và phổ thông trên địa bàn Thành phố* triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM để triển khai.

- *Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan* phát triển mạng lưới hệ thống thư viện điện tử của Thành phố với các thư viện quận, huyện, thị xã và các trường học, cơ sở giáo dục thuộc Thành phố.

- *Các doanh nghiệp công nghệ số* hợp tác nghiên cứu, đào tạo với các trường đại học, cao đẳng thuộc Thành phố.

- *Khuyến khích các tổ chức, cá nhân* phát triển hệ thống thư viện điện tử, nhà sách điện tử trong nhiều lĩnh vực và kết nối với hệ thống thư viện của Thành phố, các thư viện quận, huyện, thị xã và các trường học, cơ sở giáo dục thuộc Thành phố.

3. Phát triển kinh tế số

3.1. Kinh tế số ICT

3.1.1. Đẩy mạnh phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số gồm:

- Các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi;

- Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất;

- Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội;

- Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

3.1.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

- Tham mưu với UBND Thành phố các cơ chế đặc thù thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; tập trung phát triển các hoạt động như: sản xuất phần cứng, sản xuất phần mềm, sản xuất nội dung số. Đẩy mạnh việc triển khai xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung Đông Anh theo mô hình khu công nghệ thông tin tập trung chuẩn quốc tế nhằm thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước.

- Tổng kết, đánh giá, nghiên cứu, đề xuất phát triển Vườn ươm Doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội, giữ vai trò nòng cốt, là mô hình để phát triển các vườn ươm đổi mới sáng tạo khác, góp phần phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Hà Nội. Phân đầu Hà Nội trở thành trung tâm khởi nghiệp sáng tạo của cả nước.

3.2. Kinh tế số nền tảng

Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới; định hướng tập trung phát triển trong các lĩnh vực như: Tài chính, ngân hàng, thương mại, du lịch, bưu chính, logistic,... Chuyển dần các hoạt động kinh tế từ mô hình truyền thống sang mô hình kinh doanh trên nền tảng số.

3.3. Kinh tế số ngành

3.3.1. Nông nghiệp và nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan phát triển nông nghiệp số gắn liền với nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh.

(1) Tập trung phát triển các giải pháp công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; khuyến khích sử dụng các sản phẩm số, thiết bị nông nghiệp thông minh, tưới tiêu tự động, giám sát dịch bệnh, quan trắc môi trường, giám sát quy trình chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp. Quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Ưu tiên triển khai Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản (do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn triển khai) kết nối với hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm hiện có của Thành phố.

(2) Phát triển các cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp phục vụ kinh tế số nông nghiệp, nông thôn:

- Hình thành các mạng lưới quan sát, giám sát, quan trắc cả trên không và mặt đất với các thiết bị IoT để liên tục thu thập, cập nhật dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: đất đai, cây trồng, rừng, vật nuôi, thủy sản, phân bón, giống cây trồng, dịch bệnh, thủy lợi, v.v... và kết nối, khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu theo quy định; từng bước hình thành dữ liệu lớn (Big Data) ngành nông nghiệp, nông thôn phục vụ công tác quản lý và hoạt động của các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn hiệu quả hơn.

- Hình thành Mạng nông nghiệp Hà Nội thông minh, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu phục vụ kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; cho phép kết nối các cơ sở sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, các trung tâm thương mại, các nhà hàng, khách sạn... làm cơ sở cho việc kiểm soát nguồn gốc nông phẩm sạch, giúp nông dân và các cơ sở sản xuất nông sản sạch tiêu thụ sản phẩm của mình đồng

thời giúp đảm bảo thực phẩm sạch đến với người dân; cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp.

- Hình thành Hệ tri thức nông nghiệp tập hợp tri thức của các chuyên gia, các nhà quản lý, các cơ sở sản xuất nông nghiệp cho đến cộng đồng nông dân chia sẻ, đóng góp kiến thức, kinh nghiệm của mình vào “kho tri thức” chung, mỗi người sản xuất nông nghiệp có thể khai thác kho tri thức này trong công việc sản xuất hàng ngày của mình và được tư vấn trong quá trình sản xuất nông nghiệp. Các kiến thức, kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp tốt có trong Hệ tri thức nông nghiệp được cập nhật thường xuyên bởi các cơ quan chính quyền, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp công nghệ số và bởi chính những người tham gia sản xuất, phát triển kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Phát triển bản đồ số lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

(3) Thúc đẩy phát triển các sàn thương mại điện tử trong lĩnh vực nông nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Hỗ trợ đưa hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ nông sản, hàng hoá của mình và mua các nguyên liệu, vật tư đầu vào, máy móc, công cụ phục vụ nhu cầu của mình trên sàn.

(4) Triển khai thử nghiệm sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số” tại một số huyện như: Đông Anh, Thanh Trì, Phúc Thọ, Phú Xuyên với mục tiêu mỗi người nông dân được định hướng, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ, ...) nông sản. Trên cơ sở kết quả triển khai thử nghiệm, thí điểm, từng bước nhân rộng đến các huyện, thị xã còn lại của Thành phố.

(5) Phổ cập kỹ năng số cho người nông dân; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sàn giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

3.3.2. Y tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan phát triển y tế số gắn kết thông suốt mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh từ Thành phố tới cấp xã và với người dân.

(1) Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy; cung cấp dịch vụ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; đơn thuốc điện tử; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

(2) Triển khai hiệu quả các nền tảng y tế của quốc gia như: quản lý xét nghiệm, quản lý tiêm chủng, quản lý thông tin y tế cơ sở, giám sát dịch bệnh để quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, quản lý trạm y tế xã, hồ sơ sức khỏe cá nhân,

hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn, kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế, an toàn thực phẩm và quản lý môi trường y tế.

3.3.3. Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh triển khai áp dụng công nghệ số, tạo môi trường hình thành thể hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai.

(1) Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của các hệ thống thông tin chuyên ngành giáo dục và đào tạo. Hình thành Mạng giáo dục Hà Nội, cho phép kết nối hiệu quả học sinh - giáo viên - phụ huynh - các cơ sở giáo dục, đào tạo - các nhà quản lý giáo dục trong một môi trường học thuật và sư phạm, cung cấp thông tin phục vụ cho việc đề ra các biện pháp cải cách giáo dục; đồng thời kết nối các thành phần xã hội khác có khả năng cung cấp các dịch vụ giáo dục đào tạo với những người có nhu cầu được đào tạo, kết nối học sinh thành các tổ nhóm học tập khác nhau, kết nối phụ huynh học sinh cùng lớp cùng trường để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội cha mẹ học sinh.

(2) Triển khai các nền tảng dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử cho học sinh, sinh viên, giáo viên, từng bước hình thành hệ sinh thái phát triển giáo dục số, bảo đảm chất lượng cho việc thi cử trực tuyến.

3.3.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Sở Lao động, thương binh và xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan phát triển theo hướng đẩy nhanh tiến trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

(1) Tạo lập và duy trì cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật kịp thời về người lao động và đối tượng chính sách trên phạm vi toàn Thành phố.

(2) Thúc đẩy, khuyến khích các hình thức giao dịch điện tử, chứng chỉ chứng nhận điện tử, chi trả an sinh xã hội trực tuyến hoặc trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng, loại bỏ các khâu trung gian không cần thiết.

(3) Triển khai các nền tảng quốc gia về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

3.3.5. Thương mại, công nghiệp

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

(1) Phát triển thương mại theo hướng tinh gọn và tăng hiệu quả của chuỗi cung ứng, góp phần hiện đại hóa chu trình kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu. Triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 20/8/2020):

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm kết nối hiệu quả với khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa nội địa.

- Phát triển thương mại điện tử giúp người dân dễ dàng tiếp cận với các sản phẩm hàng hóa dịch vụ thiết yếu. Kết nối hiệu quả từ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhà phân phối, bán buôn và các kênh thương mại điện tử bán lẻ nhằm hình thành chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa chất lượng đến người tiêu dùng.

- Hình thành hệ thống thông tin quản lý các cơ sở kinh doanh thương mại (chợ, siêu thị, cửa hàng...) và lựa chọn, tích hợp các nền tảng thương mại điện tử, tích hợp các CSDL đăng ký doanh nghiệp tư nhân trên nền bản đồ số thương mại của Thành phố nhằm hỗ trợ quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố; phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công thương) tổ chức các chương trình về thương mại điện tử như: Ngày mua sắm trực tuyến online Friday, GoOnline, Gian hàng Việt, hội thảo chuyên sâu về thương mại điện tử.

- Phối hợp Bộ Công thương quản lý, giám sát hoạt động của các nền tảng thương mại điện tử; chống hàng gian, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến nhằm góp phần xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

(2) Phát triển công nghiệp theo định hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp, hướng đến mô hình nhà máy thông minh, tăng trưởng xanh, bền vững và phù hợp với mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống chuyển đổi số mạnh mẽ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ sản xuất tự động hướng tới hình thành các hệ thống sản xuất thông minh, nhà máy thông minh nhằm cải tiến, nâng cao năng suất lao động; quá trình thiết kế, sản xuất, bảo trì được tiêu chuẩn hóa và liên kết với nhau bằng các giải pháp công nghệ số nhằm nâng cao năng suất lao động, tạo lợi thế cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các chương trình đánh giá năng lực quản trị, quản lý năng suất, quản lý chuyển đổi số và quản lý đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

3.3.6. Văn hóa

Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

(1) Số hóa 3D các công trình kiến trúc, di tích văn hóa, lịch sử tiêu biểu của Thủ đô, hình thành các bảo tàng số, kết nối, chia sẻ tài nguyên tri thức từ hệ thống tư liệu tại các bảo tàng trên cả nước, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử đồng thời là phương thức giới thiệu hình ảnh của Hà Nội.

(2) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu với các nội dung về di sản văn hóa, “Thành phố sáng tạo”, phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa để quản lý, kết nối, chia sẻ, quảng bá thông tin với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng trong và ngoài nước, tiến tới số hóa đầy đủ dữ liệu thuộc lĩnh vực đồng bộ với phát triển các hệ thống thông tin, nền tảng số, phục vụ công tác quản lý điều hành và khai thác trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

3.3.7. Du lịch

Sở Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan phát triển kinh tế du lịch theo hướng xây dựng hệ sinh thái số trong du lịch, tạo môi trường số trong du lịch. Cung cấp đầy đủ thông tin và trải nghiệm trực tuyến cho khách du lịch theo thời gian thực trên cơ sở xây dựng và khai thác các nguồn tài nguyên dữ liệu về văn hóa, lịch sử của Thủ đô để phát triển du lịch.

(1) Phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến khác phục vụ du khách, cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

(2) Phát triển, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch; thực hiện thu thập, tổng hợp dữ liệu phục vụ phát triển du lịch thông minh và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ (gồm bảo tàng, nhà hát, di tích, biểu diễn văn hóa nghệ thuật...).

(3) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ gồm: Hình thành bản đồ số du lịch Hà Nội (bằng nhiều thứ tiếng) thể hiện tất cả các thông tin thu hút du khách. Hình thành dữ liệu địa chỉ số về các cơ sở, địa danh du lịch trên địa bàn Thành phố tích hợp với bản đồ số về du lịch phục vụ phát triển du lịch thông minh của thành phố Hà Nội; ứng dụng công nghệ số phát triển các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch; phát triển các nền tảng số kết nối liên thông hệ thống thông tin, báo cáo phục vụ quản lý nhà nước về du lịch; phát triển các ứng dụng phục vụ báo cáo, thống kê tự động liên thông từ các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đến các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, tích hợp kết nối với các ngành, lĩnh vực liên quan; ứng dụng công nghệ số xây dựng các sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xúc tiến quảng bá du lịch; nâng cấp, phát triển website du lịch Hà Nội.

(4) Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp du lịch, kết nối doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ du lịch trong nước với các nhà phân phối, đại lý du lịch trực tuyến và các sàn giao dịch du lịch trực tuyến lớn, các nền tảng thương mại điện tử và doanh nghiệp fintech, tạo ra các gói du lịch hấp dẫn cho từng phân khúc khách du lịch.

3.3.8. Tài chính, ngân hàng

Phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

(1) *Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan* đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt.

(2) Cục Thuế thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả các kế hoạch phát triển hóa đơn điện tử, biên lai điện tử trên địa bàn Thành phố.

(3) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng, đến năm 2030 trên địa bàn Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Tài chính nhằm thúc đẩy tài chính số, phát triển kinh tế số tài chính.

- Triển khai hiệu quả các kế hoạch thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố. Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra trong “Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025” ban hành kèm Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh việc thanh toán không dùng tiền mặt trong tất cả các lĩnh vực. Ưu tiên đối với các dịch vụ công ích, dịch vụ hành chính công và thúc đẩy các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong áp dụng công nghệ số, nền tảng số, triển khai chuyển đổi số, thanh toán số, tạo môi trường hình thành thể hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai; thúc đẩy các bệnh viện, cơ sở y tế sử dụng nền tảng số, thực hiện chuyển đổi số, thanh toán số, tạo môi trường y tế số văn minh, thuận lợi, an toàn, bảo vệ tốt nhất sức khỏe của người dân; khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tăng cường hợp tác, nghiên cứu, ứng dụng các mô hình mới về lĩnh vực thanh toán vào hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống ngân hàng thường xuyên đổi mới công nghệ và nghiệp vụ hệ thống thanh toán liên ngân hàng theo thông lệ quốc tế; nâng cấp phát triển hệ thống thanh toán điện tử. Các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực thi chuyển đổi số sâu rộng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng trải nghiệm của khách hàng, thích ứng với bối cảnh số hóa dịch vụ sâu rộng, mở rộng không gian phát triển hoạt động kinh doanh và đáp ứng tốt các hoạt động kinh tế số; đồng thời phát triển, cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt an toàn, tiện lợi, đem lại lợi ích, giá trị thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.

(4) Các doanh nghiệp hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán Ví điện tử và các doanh nghiệp thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất trên địa bàn Thành phố tổ chức triển khai cung ứng dịch vụ Mobile-Money theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành góp phần phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa của Thành phố.

3.3.9. Tài nguyên và môi trường

Xây dựng và tổ chức triển khai dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng dữ liệu thông tin địa lý, dữ liệu đất đai, dữ liệu viễn thám,... phục vụ phát triển kinh tế số ngành tài nguyên và môi trường; cung cấp, chia sẻ

dữ liệu, thông tin làm nền tảng cho phát triển kinh tế số, xã hội số trong các ngành, lĩnh vực khác.

3.3.10. Các ngành, lĩnh vực khác

Các sở, ban, ngành tập trung hướng dẫn phát triển kinh tế số và xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực. Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

- Cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh đóng vai trò nòng cốt và người dân tham gia tích cực trong việc phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực.

- Rà soát, xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong ngành, lĩnh vực theo định hướng:

- + Chuyển đổi số mạnh mẽ trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang ứng dụng các giải pháp công nghệ số, hình thành các mô hình kinh doanh mới.

- + Triển khai hiệu quả các nền tảng số quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan phục vụ phát triển kinh tế số. Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, phát triển các nền tảng số khác phục vụ phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

- Tổ chức triển khai đào tạo kỹ năng số chuyên ngành cho lực lượng lao động trong ngành, lĩnh vực tạo điều kiện cho phát triển kinh tế số.

4. Phát triển xã hội số

4.1. Công dân số và Văn hóa số

4.1.1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

- + Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc Thành phố;

- + Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

4.1.2. Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố

tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

4.1.3. Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố; các cơ sở đào tạo khác trên địa bàn Thành phố (khuyến khích):

- Xây dựng nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân truy cập để tự học các kỹ năng số; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân.

- Tổ chức đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.

4.2. Kết nối số

Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố phát triển mạnh mẽ mạng di động 4G, 5G và thế hệ mạng tiếp theo, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet theo định hướng của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

5. Nghiên cứu khoa học và công nghệ

5.1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu với UBND Thành phố các cơ chế, chính sách thúc đẩy các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu khoa học nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo/thực tế tăng cường, dữ liệu lớn,... để phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số. Nghiên cứu, khai thác, ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ mới trên thế giới có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phục vụ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác của xã hội.

5.2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học của Thành phố về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số; triển khai ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ số vào thực tiễn.

6. Hợp tác trong nước và quốc tế

6.1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số.

6.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và các tỉnh, thành phố trong cả nước về phát triển kinh tế số và xã hội số nhằm áp dụng hiệu quả và phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của thành phố Hà Nội.

7. Đo lường, giám sát triển khai

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hàng năm thực hiện khảo sát, thu thập, báo cáo kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số của Thành phố theo quy định.

8. Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số

8.1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

8.1.1. Tổ chức đánh giá tác động của phát triển kinh tế số trên địa bàn Thành phố; trong đó, trọng tâm là đánh giá ảnh hưởng của công nghệ đối với các ngành, nghề và triển vọng việc làm để chủ động đưa ra phương án chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Có chính sách ưu tiên thực hiện chuyển đổi cho các đối tượng chịu nhiều tác động, có khả năng bị thay thế bởi máy móc nhất. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

8.1.2. Tổ chức triển khai lồng ghép mô hình Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

8.1.3. Tăng cường kiểm soát truy cập và chặn lọc các trang web, tài nguyên Internet độc hại hướng tới một không gian số an toàn, lành mạnh cho người dân.

8.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai mô hình thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử; nghiên cứu, triển khai áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hướng tới một môi trường xanh và bảo vệ sức khỏe của người dân.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Nguyên tắc triển khai kế hoạch

1. Tiếp tục triển khai theo hướng tổng thể, đồng bộ, đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu số theo quy định; không phát triển các ứng dụng nhỏ lẻ, dùng riêng của một đơn vị. Kế thừa các kết quả triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo đúng quy định của Thành phố từ giai đoạn trước.

2. Không đầu tư trùng lặp với các nội dung xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng dùng chung, các hệ thống thông tin chuyên ngành, ứng dụng, dịch vụ đã được các Bộ, ngành triển khai.

3. UBND cấp huyện, cấp xã không đầu tư trùng lặp với các nội dung xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng dùng chung, các hệ thống thông tin chuyên ngành, ứng dụng, dịch vụ đã được Thành phố triển khai diện rộng.

II. Bảo đảm kinh phí

1. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

1.1. Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội.

1.2. Trường hợp các huyện, thị xã có khó khăn về nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, đề nghị UBND các huyện, thị xã báo cáo, đề xuất Thành phố hỗ trợ thông qua Sở Thông tin và Truyền thông. Trên cơ sở nội dung đề xuất của các đơn vị, Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, tổng hợp gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí

kinh phí chi thường xuyên để thực hiện theo quy định.

1.3. Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Bảo đảm kinh phí phát triển chính quyền số

Kinh phí thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan thuộc Thành phố: Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và nguồn huy động hợp pháp khác, bảo đảm chi cho các hoạt động chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

3. Bảo đảm kinh phí phát triển kinh tế số, xã hội số

3.1. Kinh phí thực hiện kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3.2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp, dự án thuộc kế hoạch này do cơ quan thuộc Thành phố chủ trì thực hiện.

3.3. Nguồn kinh phí đầu tư chi để thực hiện các nhiệm vụ, dự án: đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin, nền tảng số, mua sắm phần cứng, phần mềm, công nghệ, trang thiết bị và xây dựng các cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số;

3.4. Nguồn kinh phí thường xuyên chi để thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ: nghiên cứu, xây dựng thể chế, chính sách; thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; điều tra, khảo sát, thống kê, đo lường, đánh giá chỉ số phát triển, ảnh hưởng tác động; thuê, mua sử dụng, thúc đẩy phát triển các nền tảng số; tạo lập, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ, sử dụng dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực số, kỹ năng số, công dân số, văn hóa số; hỗ trợ, tư vấn chuyển đổi số doanh nghiệp; thông tin, tuyên truyền; duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số; các nhiệm vụ khác thuộc Chiến lược có tính chất chi thường xuyên. Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên thuê, mua sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, hệ thống thông tin thay vì đầu tư xây dựng.

3.5. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở giáo dục, đào tạo bố trí kinh phí từ ngân sách tự chủ của mình để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao thuộc kế hoạch. Các đơn vị có nguồn kinh phí được để lại theo quy định ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí này để thực hiện kế hoạch phù hợp quy định của pháp luật.

III. Lãnh đạo UBND Thành phố

1. Phó Chủ tịch phụ trách về chuyển đổi số chịu trách nhiệm chỉ đạo tổng hợp chung và chỉ đạo về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách.

2. Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách.

IV. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch; là đầu mối tổng hợp, định kỳ hằng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND Thành phố; kịp thời đề xuất tháo gỡ các khó khăn vướng mắc (nếu có).

2. Tổ chức và hướng dẫn các cơ quan báo chí của Thành phố và phối hợp các cơ quan báo chí Trung ương có ký kết thỏa thuận phối hợp tuyên truyền với Thành phố thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho toàn xã hội, kết quả và thành tựu chuyển đổi số của Thành phố.

3. Là đầu mối của thành phố Hà Nội phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Tổ chức sơ kết và tổng kết kế hoạch; bám sát các chỉ đạo của Trung ương về chuyển đổi và xây dựng thành phố thông minh kịp thời tham mưu, báo cáo UBND thành phố các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện trong quá trình triển khai bảo đảm Thành phố thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Trung ương giao; rà soát, đánh giá hiện trạng chuyển đổi số của Thành phố, kịp thời phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND Thành phố định hướng phát triển giai đoạn tiếp theo.

5. Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp và đề xuất UBND Thành phố vinh danh, khen thưởng đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn Thành phố có thành tích trong chuyển đổi số.

6. Thường xuyên, liên tục bám sát các chỉ đạo của Trung ương về chuyển đổi và xây dựng thành phố thông minh để cập nhật, sửa đổi Kế hoạch bảo đảm Thành phố thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Trung ương giao.

Đối với các nền tảng dùng chung quốc gia, cần chủ động phối hợp các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thể thao, Công an thành phố Hà Nội... bám sát chỉ đạo của Trung ương; kịp thời tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo sử dụng các nền tảng số quốc gia dùng chung để chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là Nền tảng bản đồ số, đây là Nền tảng rất quan trọng, cung cấp dịch vụ phục vụ phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của nhà nước và mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội như: quản lý đô thị, dữ liệu kết cấu hạ tầng; sản xuất và bán lẻ; giao thông vận tải; quản lý đất đai, nông nghiệp; tài chính ngân hàng; cứu hộ, cứu nạn; thương mại điện tử...

V. Cục Thống kê thành phố Hà Nội

Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành liên quan thực hiện đánh giá tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của thành phố Hà Nội theo quy định hiện hành.

VI. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí từ Ngân sách Thành phố cho các Sở, ngành để thực hiện kế hoạch theo quy định.

VII. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học của Thành phố về chuyển đổi số theo quy định; tổ chức triển khai ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ số vào thực tiễn.

VIII. Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã

1. Trên cơ sở định hướng trong Kế hoạch này, căn cứ tình hình cụ thể, từng Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch giai đoạn và hằng năm, xác định cụ thể các nhiệm vụ cần triển khai; gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND Thành phố.

2. Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động nắm bắt chỉ đạo của Bộ, ngành chuyên môn, phối hợp xây dựng và triển khai các nền tảng số quốc gia theo từng lĩnh vực chuyên ngành.

3. UBND các quận, huyện, thị xã chủ động bố trí ngân sách theo phân cấp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Thành phố giao; Quyết định thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng đến từng khối phố, thôn, bản với các tổ viên là cán bộ kiêm nhiệm và các thành viên tại chỗ năng nổ, nhiệt tình, được đào tạo về kỹ năng số để phổ biến hướng dẫn, trợ giúp người dân sử dụng công nghệ số và các nền tảng số của Việt Nam, hình thành mạng lưới triển khai công nghệ số rộng khắp trên toàn Thành phố.

4. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

5. Rà soát, sắp xếp đơn vị, bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin đảm bảo nguồn nhân lực CNTT triển khai Kế hoạch này

6. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số; cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương

7. Tăng cường phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, hằng năm gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

IX. Các Hội, hiệp hội doanh nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố tham gia phát triển kinh tế số và xã hội số

1. Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp:

- Chủ động nghiên cứu, triển khai các giải pháp khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp hội viên chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số; đồng thời đề xuất với UBND Thành phố các giải pháp hiệu quả phát triển kinh tế số và xã hội số của thành phố Hà Nội.

- Khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp hội viên đầu tư, nghiên cứu phát triển các nền tảng số phù hợp và khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số quốc gia phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò các hội, hiệp hội doanh nghiệp trong việc thúc đẩy, lan tỏa kinh nghiệm và huy động nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

2. Các doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số:

Căn cứ những định hướng trong Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và bố trí nguồn lực, kinh phí phù hợp, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND thành phố Hà Nội yêu cầu các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan báo, đài Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Sỹ Thanh



PHỤ LỤC I

BIỂU CHỈ TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số ~~239~~ /KH-UBND ngày ~~27~~ tháng 9 năm 2023 của UBND Thành phố)

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
	I	Chính quyền số (27 chỉ tiêu)						
1	1	Tỷ lệ DVCTT được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.	100%	100%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành rà soát, đề xuất theo lĩnh vực phụ trách; UBND quận, huyện, thị xã, UBND các phường, xã, thị trấn chủ động rà soát, đề xuất. Sở Thông tin và Truyền thông;	
2	2	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	100%	100%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Công an Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	
3	3	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp DVCTT toàn trình	100%	100%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	
4	4	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	100%	100%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành UBND các quận, huyện, thị xã	

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
5	5	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến	100%	100%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành UBND các quận, huyện, thị xã	
6	6	Tỷ lệ DVCIT của Thành phố phát sinh hồ sơ	Trên 90%	Trên 95%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành UBND các quận, huyện, thị xã	Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023, năm 2023: 90%
7	7	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.	Duy trì	100%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành UBND các quận, huyện, thị xã	
8	8	Tỷ lệ tối thiểu thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện nay	20%	Tối thiểu trên 20%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành UBND các quận, huyện, thị xã	
9	9	Tỷ lệ Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	100%	100%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành UBND các quận, huyện, thị xã	Chỉ tiêu mới căn cứ KH 17/KH-UBQGCĐS

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
10	10	- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; - Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	>30% >60%	Cập nhật theo chỉ đạo của Trung ương	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành UBND các quận, huyện, thị xã Sở Thông tin và Truyền thông	Chỉ tiêu mới tại Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 KH 17/KH-UBQGCD
11	11	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	100%	100%	Các PCT UBND theo phân công phụ trách đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	
12	12	Tỷ lệ công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Công an Thành phố	Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023, năm 2023: 90%
13	13	Tỷ lệ cơ quan nhà nước của Thành phố tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2023 tất cả các Sở, ban, ngành, UBND các quận thực hiện mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mỗi tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
14	14	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị công việc tổng thể.	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	
15	15	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	
16	16	Tỷ lệ các cuộc họp cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố đối với cuộc họp tại UBND Thành phố và cấp huyện trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	TP: >60% H:>50%	Cập nhật theo chỉ đạo của Trung ương	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023.
17	17	- Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố; - Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Thành phố được cập nhật, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	100% 100%	100% 100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố,	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
18	18	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ của 3 cấp được số hóa.	100%	100%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố,	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023. Trong năm 2023: TP: 50%; H: 40%; X: 35%
19	19	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	50%	70%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Thanh tra Thành phố	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã;	
20	20	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã;	
21	21	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thuộc UBND Thành phố hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp”	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	

STT		Chi tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
22	22	Tỷ lệ máy tính tại các cơ quan nhà nước thuộc UBND Thành phố cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì; Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã phối hợp thực hiện	
23	23	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thuộc UBND Thành phố được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng.	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	
24	24	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	
25	25	Tỷ lệ Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và doanh nghiệp nhà nước triển khai các hoạt động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	Chỉ tiêu mới căn cứ KH 17/KH-UBQGCĐS
26	26	Tỷ lệ các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.	100%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Chỉ tiêu mới căn cứ KH 17/KH-UBQGCĐS

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mỗi tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
27	27	Tỷ lệ Sở, ban, ngành triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.	>30%	50%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành,	Chỉ tiêu mới căn cứ KH 17/KH- UBQGCDs
	II	Kinh tế số (07 chỉ tiêu)						
28	1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của thành phố Hà Nội	Khoảng 30%	Trên 40%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Cục Thống kê Hà Nội	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	QĐ 4098/QĐ- UBND
29	2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	Tối thiểu 10%	Tối thiểu 20%	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Cục Thống kê Hà Nội	Các Sở, ngành	Quyết định số 411/QĐ-TTg
30	3	Năng suất lao động hàng năm tăng	7% - 7,5%;	Tối thiểu 8%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Cục Thống kê Hà Nội	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	QĐ 4098/QĐ- UBND
31	4	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	Trên 10%	Trên 20%	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Công thương	Sở Công thương	Quyết định số 411/QĐ-TTg
32	5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Trên 80%	100%	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Công thương	Sở Công thương	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
33	6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Trên 50%	Trên 70%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
34	7	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	Trên 2%	Trên 3%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
	III	Về xã hội số (14 chỉ tiêu)						
35	1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	80%	95%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các quận, huyện, thị xã	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
36	2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử	Trên 50%	100%	PCT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Công an Thành phố	Công an Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã	QĐ số 17/QĐ-UBQGCSĐ: năm 2023 đạt trên 30% (Tại KH 95: 100% người dân (đủ điều kiện) cài đặt, kích hoạt và sử dụng ứng dụng VneID)
37	3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	50%	Trên 70%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các quận, huyện, thị xã	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
38	4	Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đến hộ gia đình	90%	100%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các quận, huyện, thị xã	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
39	5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 50%	Trên 70%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Ngân hàng nhà nước thành phố Hà Nội	UBND các quận, huyện, thị xã	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
40	6	Người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	70%	Trên 80%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Lao động, thương binh và xã hội	UBND các quận, huyện, thị xã	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
41	7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	Trên 95%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Y tế	UBND các quận, huyện, thị xã	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
42	8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	30%	Trên 50%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Y tế	UBND các quận, huyện, thị xã	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
43	9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	50%	Trên 70%	PCT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	UBND các quận, huyện, thị xã	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
44	10	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	80%	100%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động, thương binh và xã hội; Các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp thuộc Thành phố	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
45	11	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	70%	95%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
46	12	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%	70%	Trên 80%	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các quận, huyện, thị xã	2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
47	13	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học và các trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân đang hoạt động đào tạo các trình độ cao đẳng, đại học đã tiến hành rà soát các chương trình đào tạo để xem xét bổ sung, lồng ghép nội dung, chuẩn đầu ra về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề đào tạo.	100%	100%	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Chỉ tiêu mới căn cứ KH 17/KH-UBQGCĐS
48	14	Hình thành 2 - 3 khu đô thị thông minh trên địa bàn	Hoàn thành	Hoàn thành	PCT UBND Thành phố Đương Đức Tuấn	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã	Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 22/3/2021 thực hiện KH số 205-KH/TU của Thành ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW Chương trình 03-CT/TU ngày 17/3/2021

PHỤ LỤC 1.2
BIỂU CHỈ TIÊU VỀ SỐ HÓA, LƯU TRỮ ĐIỆN TỬ CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ
ĐẾN NĂM 2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của UBND Thành phố)

STT		Chỉ tiêu Tổng: 7 chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mỗi tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan Thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
	I	Triển khai đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025” (Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 17/3/2021)						
1	1	Tỷ lệ tài liệu lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức được tạo lập dưới dạng điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác)	Tối thiểu 80%	Cập nhật theo chỉ đạo của Trung ương	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã (bao gồm triển khai cho cấp xã)	

STT		Chỉ tiêu Tổng: 7 chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mỗi tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan Thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
2	2	Tỷ lệ hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử Thành phố được tích hợp vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử Thành phố.	100%	100%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã (bao gồm triển khai cho cấp xã)	Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1504/UBND-NC ngày 23/5/2023, Đơn vị triển khai bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền.
3	3	Tỷ lệ Lưu trữ cơ quan thực hiện quy trình khai thác sử dụng tài liệu lưu trữ trong môi trường mạng (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).	Tối thiểu 90%	- Cập nhật theo chỉ đạo của Trung ương	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã (bao gồm triển khai cho cấp xã)	

STT		Chỉ tiêu Tổng: 7 chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mỗi tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan Thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
4	4	Tỷ lệ tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được trích xuất chuyển giao vào Lưu trữ lịch sử Thành phố trong thời hạn 03 năm kể từ khi tài liệu được tạo lập (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).	Tối thiểu 80%	- Cập nhật theo chỉ đạo của Trung ương	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã (bao gồm triển khai cho cấp xã)	Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1504/UBND-NC ngày 23/5/2023, Đơn vị triển khai bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền.
5	5	Tỷ lệ tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử tại Lưu trữ lịch sử Thành phố được số hóa.	Tối thiểu 60%	Cập nhật theo chỉ đạo của Trung ương	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ (Chi cục Văn thư lưu trữ)	Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1504/UBND-NC ngày 23/5/2023, Đơn vị triển khai bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền.

STT		Chỉ tiêu Tổng: 7 chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2030	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mỗi tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan Thực hiện	Ghi chú
TT	Chi tiết							
6	6	Tỷ lệ tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử Thành phố không thuộc danh mục hạn chế sử dụng được xây dựng dữ liệu đặc tả phục vụ độc giả sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến ở mức độ 3; 4.	Tối thiểu 80%	Cập nhật theo chỉ đạo của Trung ương	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ (Chi cục Văn thư lưu trữ)	Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1504/UBND-NC ngày 23/5/2023, Đơn vị triển khai bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền.
	II.	Thực hiện Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” trên địa bàn thành phố Hà Nội (Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 12/7/2021)						
7	1	Tỷ lệ cơ quan nhà nước được triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 100% Bộ phận Một cửa	100%	100%	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	



PHỤ LỤC II.1
BIỂU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CHUYÊN ĐỀ SỞ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH ĐẾN
NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số ~~239~~ /KH-UBND ngày ~~27~~ tháng **9** năm 2023 của UBND Thành phố)

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
	I.	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỞ, XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH Tổng số: 100 nhiệm vụ				
	I.1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (02 nhiệm vụ)				
1.	1.	Đẩy mạnh tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về CDS, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh để các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố và tổ chức, doanh nghiệp, tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia CDS, xây dựng thành phố thông minh, tham gia đầu tư, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
2.	2.	Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết của Thành ủy, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của UBND Thành phố tới hệ thống chính trị các cấp và các tầng lớp Nhân dân. Quản triệt việc thực hiện nội dung Nghị quyết, Kế hoạch thực hiện ở chính quyền các cấp, các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội ngành nghề Thành phố đảm bảo cụ thể, sát với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế. Trên cơ sở nghiên cứu Nghị quyết của Thành ủy, các	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo theo phân công đơn vị phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện tại đơn vị, địa phương	Hằng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		Sở, ban, ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương hoặc lồng ghép các nội dung liên quan vào kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị, địa phương.				
	I.2	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách (08 nhiệm vụ)				
3.	1.	Hoàn thành xây dựng và triển khai Đề án xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	PCT UBND TP Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành trong năm 2023
4.	2.	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản pháp quy thuộc phạm vi, thẩm quyền về phát triển chính quyền số và xây dựng thành phố thông minh, các văn bản hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin về đô thị thông minh, thành phố thông minh. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù đối với lĩnh vực chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh phù hợp, đảm bảo tính khả thi để đề xuất đưa vào Luật Thủ đô (sửa đổi).	PCTTT UBND TP Lê Hồng Sơn	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tư pháp; Các Sở, ban, ngành, đơn vị của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã	Hàng năm
5.	3.	Nghiên cứu, xây dựng và tham mưu UBND Thành phố ban hành chính sách khuyến khích áp dụng và có lộ trình từng bước áp dụng các bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định, hướng dẫn liên quan đến xây dựng phát triển đô thị, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và quản lý phát triển đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh, thành phố thông minh; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động cho đô thị thông minh sau	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Sở Xây dựng	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Khoa học và công nghệ, Quy hoạch - Kiến trúc, Giao thông vận tải, Tài	Hàng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		khí Bộ Xây dựng ban hành bộ tiêu chí đánh giá đô thị thông minh; áp dụng hiệu quả các giải pháp quản lý, mô hình thông tin công trình và các giải pháp công nghệ số trong phát triển và quản lý đô thị.			nguyên và Môi trường và đơn vị liên quan	
6.	4.	Nghiên cứu, xây dựng và tham mưu UBND Thành phố ban hành chính sách khuyến khích áp dụng và có lộ trình từng bước áp dụng các bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định, hướng dẫn liên quan đến quy hoạch xây dựng, kiến trúc đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hướng tới đô thị thông minh, thành phố thông minh	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Sở Quy hoạch – Kiến trúc	Các Sở: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và công nghệ, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường và đơn vị liên quan	
7.	5.	Cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu Thành phố (khi có điều chỉnh, phát sinh); tham mưu phát triển dữ liệu mở của Thành phố; Quy chế về quản lý, đảm bảo an toàn thông tin mạng của thành phố Hà Nội.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV
8.	6.	Ban hành quy chế về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của Thành phố đảm bảo phù hợp tiến độ triển khai các hệ thống.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành chủ động thực hiện đối với các HTTT được giao.	Hoàn thành Quý IV
9.	7.	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và xây dựng thành phố Hà Nội thông minh hằng năm	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
10.	8.	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước Thành phố.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
	I.3	Phát triển hạ tầng số (07 nhiệm vụ)				
11.	1.	Phát triển, tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Thành phố trên nền tảng công nghệ tiên tiến để chuyển đổi thành hạ tầng số tạo nền tảng CDS phục vụ quản lý, điều hành của các cấp chính quyền và phát triển kinh số, xã hội số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan thông tấn, báo chí, các đơn vị liên quan	
	2.	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT dùng chung của Thành phố ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính phủ số, chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin mạng; đảm bảo hạ tầng kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.		Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
12.	2.1	Duy trì, phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, UBND xã, phường, thị trấn; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Tổng đài nhắn tin phục vụ ứng dụng CNTT của thành phố Hà Nội.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
13.	2.2	Hình thành Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND Thành phố; các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Triển khai sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo khuyến cáo của Bộ TT&TT tại

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
						Công văn 2333/BTTTT-T-CĐSQG ngày 20/6/2023
14.	2.3	Triển khai Trung tâm dữ liệu chính phục vụ triển khai Chính quyền số theo hướng sử dụng công nghệ hiện đại, có khả năng kết nối, chia sẻ theo quy định; duy trì hoạt động Trung tâm dữ liệu Nhà nước tại số 185 Giảng Võ.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành quý III 2023
15.	2.4	Duy trì, mở rộng Hệ thống Hợp giao ban trực tuyến của Thành phố theo quy định.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
16.	2.5	Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của Thành phố và phục vụ người dân, doanh nghiệp.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện theo quy định	Hằng năm
17.	3	Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 21/02/2020.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện.	Hoàn thành quý IV 2023
	I.4	Phát triển nền tảng, hệ thống (03 nhiệm vụ)				
18.	1.	Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố; kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố và Khung Kiến	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành	Hoàn thành quý III/2023

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu.				
19.	2.	Triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của Thành phố và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Lựa chọn tư vấn và lập KHTDV trong Quý IV 2023
20.	3.	Phát triển nền tảng quản trị công việc tổng thể của Thành phố theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Tổ chức triển khai sau khi có hướng dẫn của Bộ TT&TT
	I.5	Phát triển dữ liệu số (07 nhiệm vụ)				
21.	1.	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ Thành phố đảm bảo kết nối, chia sẻ và thực hiện mở dữ liệu theo quy định. Trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao, dân tộc và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, tổng hợp chung.	Các Sở, ban, ngành thực hiện và hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã triển khai CSDL theo lĩnh vực chuyên ngành	Hoàn thành Quý IV/2023
22.	2.	Duy trì, phát triển dữ liệu số quốc gia theo hướng dẫn của Bộ, ngành.	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, tổng hợp chung.	Các Sở, ban, ngành thực hiện và hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã triển khai CSDL theo lĩnh vực	Hàng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
					chuyên ngành	
23.	3.	Đẩy nhanh tiến độ chỉnh lý tài liệu lưu trữ, số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ điện tử theo quy định.	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, tổng hợp chung.	Các Sở, ban, ngành thực hiện và hướng dẫn UBND các quận huyện thị xã số hóa đối với dữ liệu chuyên ngành (1. VP UBND Thành phố hướng dẫn, đơn đốc, tổng hợp đối với số hóa kết quả GQTTHC; 2. Sở Nội vụ hướng dẫn, đơn đốc số hóa, lưu trữ điện tử; 3. ...)	Hoàn thành Quý IV/2023
24.	4.	Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Công an Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện	Hoàn thành Quý IV/2023
25.	5.	Phát triển Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Thành phố (là một chức năng thành phần của	PCT UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND Thành	Đồng bộ với việc triển

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội).	Hà Minh Hải		phổ và các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	khai Trung tâm DHTM và tiến độ triển khai CSDL của các ngành sau khi đề án TPTM được phê duyệt
26.	6.	Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
27.	7.	Từng bước cung cấp dữ liệu mở của chính quyền Thành phố phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông đầu mối đơn đốc, tổng hợp	Các đơn vị đăng ký cung cấp danh mục dữ liệu mở theo lộ trình tại Quyết định số 3478/QĐ-UBND ban hành danh mục dữ liệu mở của Thành phố	Hằng năm
	I.6	Phát triển ứng dụng, dịch vụ (60 nhiệm vụ)				

STT		Nội dung	Lãnh đạo chủ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		<i>Phục vụ người dân và doanh nghiệp (19 nhiệm vụ)</i>				
28.	1.	Tiếp nhận, quản trị, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố (được kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp, sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác); phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động.	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV năm 2023
29.	2.	Xây dựng Cổng dữ liệu thành phố Hà Nội (data.hanoi.gov.vn).	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND Thành phố, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV năm 2023
30.	3.	Tiếp tục triển khai hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Cục Thuế Hà Nội	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV năm 2023
31.	4.	Các Ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán... trên địa bàn Thành phố phối hợp Cục Thuế thành phố Hà Nội đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Ngân hàng nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội	Cục Thuế Hà Nội; Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV năm 2023
32.	5.	Tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chỉ trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Ngân hàng nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội	Hoàn thành Quý IV năm 2023
33.	6.	Duy trì, nâng cấp Cổng/Trang thông tin điện tử của Thành phố và các cơ quan nhà nước Thành phố theo	PCT UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành; UBND	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành năm 2024

✓

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Hà Minh Hải	các quận, huyện, thị xã		(sau khi Bộ TTTT có hướng dẫn chi tiết)
		<i>Triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn... (11 nhiệm vụ)</i>				
34.	7.	Vận hành hệ thống quản lý tuyển sinh các lớp đầu cấp thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý II năm 2023
35.	8.	Duy trì, vận hành hệ thống quản lý học tập, ôn tập, kiểm tra trực tuyến cho học sinh phổ thông thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
36.	9.	Triển khai nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp và hộ cá thể trên địa bàn thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
37.	10.	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá của thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
38.	11.	Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro về theo dõi, giám sát và chấp hành pháp luật của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành năm 2024
39.	12.	Tiếp tục mở rộng kênh tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố bao gồm phân hệ tiếp nhận ý kiến của nhà đầu tư, doanh nghiệp về hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố. Đề xuất giữ nguyên vì	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		đây là nhiệm vụ số 35 thuộc KH 64				
40.	13.	Xây dựng và triển khai Hệ thống khảo sát và thu thập ý kiến của người dân, doanh nghiệp trên Thành phố	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
41.	14.	Số hóa hệ thống thông tin số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch; hệ thống thông tin số về thị trường du lịch Hà Nội	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
42.	15.	- Xây dựng phần mềm ứng dụng tra cứu thông tin tuyên truyền quảng bá du lịch Hà Nội - Cổng thông tin điện tử (website) của Sở Du lịch	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
43.	16	Xây dựng phần mềm, tiện ích thông minh hỗ trợ công tác quản lý và phục vụ khách du lịch; hỗ trợ doanh nghiệp du lịch kết nối, đổi mới sáng tạo trong hoạt động kinh doanh du lịch	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
44.	17.	Xây dựng đề án về chuyển đổi số theo lĩnh vực quản lý	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông chỉ trì đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành	Bám sát chỉ đạo của Bộ, Ngành
45.	18.	Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn Thành phố	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông chỉ trì đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
46.	19.	Phối hợp các Bộ, ngành triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành để giải	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành	Hằng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		<i>quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.</i>	tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	chỉ trì đơn đốc, tổng hợp		
		Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ (40 nhiệm vụ)				
47.	1.	Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Thành phố đến cấp xã và với Trung ương để phục vụ Chính phủ số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
48.	2.	Triển khai, mở rộng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố tới các cơ quan, đơn vị cấp 2 trực thuộc; Kết nối Hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Thành phố theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV năm 2023
49.	3.	Tiếp tục duy trì, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố Hà Nội theo quy định, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV năm 2023
50.	4.	Tiếp tục nâng cấp và mở rộng Hệ thống quản lý, theo dõi, đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố giao đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố; kết nối Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ do Văn phòng Chính phủ quản lý.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV năm 2023

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		<i>Duy trì, xây dựng, phát triển các ứng dụng chuyên ngành (sử dụng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động) phục vụ nội bộ các cơ quan nhà nước của Thành phố tại các cấp và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Thành phố theo nhu cầu: (35 nhiệm vụ)</i>		Sở Thông tin và Truyền thông chỉ trì đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	
51.	5.	Phân mềm hệ thống thông tin quy hoạch	PCT UBND Thành phố Đương Đức Tuấn	Sở Quy hoạch và Kiến trúc	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
52.	6.	Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc của thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Ban Dân tộc	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
53.	7.	Triển khai hệ thống Quản lý thông tin, tin học hóa quy trình lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch, giao kế hoạch, giám sát đánh giá kế hoạch	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
54.	8.	Xây dựng cơ sở dữ liệu trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y và Hệ thống cảnh báo dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
55.	9.	Chỉnh lý, xác định giá trị tài liệu và tạo lập cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử tại Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
56.	10.	Triển khai phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý GIS và CSDL nền địa lý quốc gia	PCT UBND Thành phố Đương Đức Tuấn	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
57.	11.	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước giao các đơn vị, doanh nghiệp, kinh doanh nhà quản lý, khai thác	PCT UBND Thành phố Đương Đức Tuấn	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
58.	12.	Số hóa hồ sơ cấp phép năm 2015 – 2016	PCT UBND Thành phố Đương Đức Tuấn	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
59.	13.	Phần mềm quản lý danh mục tại Sở Xây dựng	PCT UBND Thành phố Đương Đức Tuấn	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
60.	14.	Cơ sở dữ liệu quản lý, cán bộ, công chức, viên chức Thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
61.	15.	Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin lưu trữ điện tử tại Văn phòng UBND Thành phố.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
62.	16.	Duy trì, vận hành hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
63.	17.	Cập nhật, mở rộng số hoá bài giảng theo chương trình giáo dục phổ thông phục vụ học tập, ôn tập qua mạng	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
64.	18.	Số hóa hồ sơ lưu trữ của Sở Tài chính	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý III năm 2023
65.	19.	Xây dựng hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025	PCT UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý III năm 2024
66.	20.	Thuê dịch vụ CNTT phục vụ cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành năm 2023

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
67.	21.	Xây dựng hệ thống thông tin hoạt động giao và cho thuê đất	PCT UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành năm 2023
68.	22.	Thuê dịch vụ CNTT phục vụ triển khai xây dựng hệ thống thông tin môi trường, cơ sở dữ liệu môi trường Thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành năm 2023
69.	23.	Xây dựng và triển khai chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về du lịch và ngành du lịch Thủ đô	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
70.	24.	Xây dựng, vận hành phần mềm quản lý để thu thập, xử lý các cơ sở dữ liệu điều tra, đánh giá hiện trạng du lịch nông nghiệp nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội.	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
71.	25.	Hệ thống lưu trữ, số hóa tài liệu lưu trữ tại Văn Phòng Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
72.	26.	Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống dữ liệu ứng dụng công nghệ số hóa tư liệu trong quản lý và bảo tồn di sản văn hóa	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
73.	28.	Xây dựng hệ thống phần mềm triển lãm sách, báo, tạp chí; nâng cấp phần mềm thư viện thiếu nhi và số hóa tài liệu sách, báo, tạp chí tại Thư viện Hà Nội	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
74.	29.	Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về hồ sơ, tài liệu hộ tịch tại Sở Tư pháp	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
75.	30.	Số hóa tài liệu lưu trữ thuộc Văn phòng Sở Công thương	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
76.	31.	Xây dựng cơ sở dữ liệu và cổng thông tin kết nối	PCT	Sở Công	Sở Thông tin	Hoàn thành

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		doanh nghiệp công nghiệp thành phố Hà Nội	UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Thương	và Truyền thông	2024
77.	32.	Số hóa cơ sở dữ liệu hệ thống điện thành phố Hà Nội - Thí điểm trên địa bàn quận Ba Đình và huyện Gia Lâm	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành 2024
78.	33.	Triển khai hệ thống phục vụ công tác tổ chức giao thông	PCT UBND Thành phố Dương Đức Tuấn	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
79.	34.	Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu về cơ sở hạ tầng vận tải hành khách công cộng	PCT UBND Thành phố Dương Đức Tuấn	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
80.	35.	Nâng cấp hệ thống giám sát hành trình (GPS) để phục vụ công tác quản lý và điều hành hệ thống vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố	PCT UBND Thành phố Dương Đức Tuấn	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
81.	36.	Nâng cấp, mở rộng phần mềm đơn thư khiếu nại tố cáo cấp Thành phố phục vụ công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo liên thông 4 cấp chính quyền; Kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với hệ thống đơn thư Thành phố do Thành tra Thành phố quản lý.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
82.	37.	Xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV năm 2023
83.	38.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin nguồn thành phố Hà Nội đảm bảo kết nối hệ thống thông tin nguồn Trung ương và cung cấp thông tin cho đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT - viễn thông trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV năm 2023

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		tin và Truyền thông.				
84.	39.	Nâng cấp phần mềm trực tuyến kiểm tra kiến thức ATTP nông lâm thủy sản cho đối tượng là chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	Hoàn thành Quý IV năm 2023
85.	40.	Xây dựng phần mềm đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước Thành phố	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành Quý IV năm 2023
86.	41.	<i>Tiếp tục hỗ trợ kinh phí nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị của Thành phố, HĐND thành phố Hà Nội, các ngành, đơn vị hiệp quân của Thành phố trên cơ sở rà soát, đề xuất của đơn vị, ý kiến của ngành dọc theo quy định.</i>	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu	Các đơn vị được hỗ trợ kinh phí theo quy định	Hoàn thành Quý IV năm 2023
87.	42.	<i>Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ đô thị thông minh tại một số quận, huyện của Thành phố, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với phát triển chính quyền số, bao gồm: dịch vụ giao thông, đô thị, y tế, giáo dục, an toàn vệ sinh thực phẩm, việc làm, an sinh xã hội, nước sạch và dịch vụ cấp điện...</i>	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông chỉ trì đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ngành chủ trì theo lĩnh vực (Giao thông vận tải/Xây dựng/Y tế/Giáo dục và Đào tạo/Lao động, Thương binh và Xã hội,...)	Hằng năm
	I.7	An toàn thông tin mạng (07 nhiệm vụ)				
		Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định trong quý I năm 2023; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước ngày 01 tháng 6	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách			

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		năm 2023.				
88.	1.	- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn, đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện đối với các HTTT tại đơn vị theo quy định.	Hoàn thành Quý I năm 2023
89.	2.	- Hoàn thành triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn, đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện đối với các HTTT tại đơn vị theo quy định.	Hoàn thành Quý III năm 2023
90.	3.	Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng; đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin; phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn. Hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn, đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện đối với các HTTT tại đơn vị theo quy định	Hằng năm
91.	4.	Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng cứu sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố; tổ	PCT UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền	Các Sở, ban, ngành, UBND	Hằng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng hằng năm. Kiện toàn, nâng cao năng lực (bổ sung, hoàn thiện nhân sự, đầu tư đảm bảo trang thiết bị cần thiết, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn) và duy trì hoạt động thường xuyên của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội; Tham gia tích cực vào các hoạt động của Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; tăng cường chia sẻ, cung cấp thông tin về sự cố an toàn mạng.	Hà Minh Hải	thông	các quận, huyện, thị xã	
92.	5.	Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông; Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm đơn vị chuyên trách an toàn thông tin mạng Thành phố có tối thiểu 05 chuyên gia về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố; mỗi đơn vị có tối thiểu 01 cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin; Quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng: hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
93.	6.	Triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT và Triển khai cung cấp chữ ký số miễn phí cho công dân tham gia sử dụng DVCTT.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đơn đốc, tổng hợp	- Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã. - Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ CKS	Hằng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
94.	7.	Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm phòng chống mã độc cho các đơn vị.				
	-	Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện.	Hằng năm
	-	Tiếp tục duy trì bản quyền phần mềm phòng chống mã độc cho các đơn vị.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp thực hiện.	Hằng năm
	1.8	Phát triển nhân lực số (06 nhiệm vụ)				
95.	1.	Rà soát, sắp xếp đơn vị, bộ phận chuyên trách CNTT đảm bảo nguồn nhân lực CNTT triển khai Kế hoạch này.	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hoàn thành quý IV/ 2023
96.	2.	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
						21/5/2018 của BCITW
97.	3.	Rà soát, đề xuất cơ chế chính sách áp dụng đối với các chương trình, đề án nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh và các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia các chương trình, đề án.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông;	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan	Hằng năm
98.	4.	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT và các lĩnh vực có liên quan (Luật Giao dịch điện tử, Luật CNTT, ...) để bảo đảm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số; nghiên cứu, sửa đổi các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cho các nội dung chuyển đổi số của doanh nghiệp.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông;	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan	Hằng năm theo lộ trình của Trung ương
99.	5.	Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước các cấp của Thành phố về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTTM.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông;	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
100.	6.	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố hằng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông;	Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Hằng năm
	II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ Tổng số: 77 nhiệm vụ				
	II.1	Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số (42 nhiệm vụ)				

8/

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
	II.1.1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (06 nhiệm vụ)				
101.	1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và Thành phố về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Giao tiếp điện tử của Thành phố, Cổng thông tin điện tử của các cấp, các ngành, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Xây dựng nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức phù hợp cho đối tượng thanh niên trên địa bàn Thành phố. Lựa chọn những mô hình kinh doanh mới, điển hình về kinh tế số trên thế giới và trong nước để giới thiệu, giúp cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, tham khảo.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; Các cơ quan báo chí	Thực hiện hằng năm
102.	2	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ những câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình của người dân, doanh nghiệp về phát triển kinh tế số. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ số của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực như: tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, du lịch, bưu chính, vận tải và logistics,....	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; Các cơ quan báo chí	Thực hiện hằng năm
103.	3	Khuyến khích cá nhân, tổ chức thử nghiệm các mô hình mới, giải pháp mới chưa có tiền lệ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; Các cơ quan báo chí	Thực hiện hằng năm
104	4	Tổ chức tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tiêu biểu trên địa bàn Thành phố thực hiện	PCT UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận,	

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		tốt chiến lược “Make in Viet Nam” theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Hà Minh Hải		huyện, thị xã; Các cơ quan báo chí	
		Đẩy mạnh tổ chức các hội thảo chuyên đề về kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực và trên địa bàn quản lý:				
105.	5	Tổ chức các hội thảo chuyên đề về kinh tế số và xã hội số; triển lãm quốc tế về công nghệ số định kỳ 2 năm/lần để giới thiệu, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới các nhà sản xuất sản phẩm công nghệ số đến từ các nước trên Thế giới.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; Các cơ quan báo chí	Thực hiện hằng năm
106.	6	Tổ chức các hội thảo chuyên đề về kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực và trên địa bàn quản lý.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện	Thực hiện hằng năm. Các đơn vị tổ chức trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý
	II.1.2	Các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số (36 nhiệm vụ)				
	II.1.2.1	Thể chế (12 nhiệm vụ)				
107.	1	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách thu hút đầu tư nước ngoài vào các khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố; ưu đãi đối với các doanh nghiệp công nghệ thông tin trong các khu công nghệ thông tin tập trung; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển, kinh doanh công nghệ số mới, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố; các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm xúc tiến ĐT, TM, DL Hà Nội; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Quy hoạch -	Thực hiện hằng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		tế số và xã hội số.			Kiến trúc; Cục Thuế thành phố Hà Nội	
108.	2	Xác định, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế số và xã hội số với Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Viện Nghiên cứu PTKTXH	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2023
109.	3	Xác định, gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế số và xã hội số với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Thành phố.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
110.	4	Chủ động nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách pháp luật thuộc thẩm quyền của Thành phố phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số; chú trọng xây dựng các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động trong mỗi cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực.	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ngành	Thực hiện hằng năm.
111	5	Tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách an sinh xã hội hỗ trợ đối với người lao động mất việc làm khi doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số vào quá trình sản xuất, kinh doanh.	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Lao động thương binh và xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện hằng năm
112.	6	Tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách; tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng trên không gian số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện hằng năm
113.	7	Tham mưu xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp sản xuất điện thoại thông minh, thiết bị di động thông minh có chính sách giảm giá sản phẩm, hỗ trợ cho những hộ nghèo trên địa bàn Thành phố để tạo điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; doanh nghiệp liên quan	Thực hiện hằng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		vụ trên internet (giáo dục, thanh toán, y tế,...) nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số rộng khắp.				
		Xây dựng, ban hành và triển khai các Đề án, Kế hoạch:				
114.	8	Chương trình, kế hoạch về: phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội; phát triển công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; doanh nghiệp công nghệ số	Năm 2023
115.	9	Tiếp tục triển khai Kế hoạch “Triển khai thử nghiệm Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn thành phố Hà Nội”	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; các UBND quận, huyện, thị xã	Năm 2023
116.	10	Tổ chức triển khai mở rộng Nền tảng địa chỉ số	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; các UBND quận, huyện, thị xã	Năm 2024
117.	11	Tiếp tục triển khai Kế hoạch Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn của thành phố Hà Nội	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND quận, huyện, thị xã; Bưu chính Viettel, Bưu điện Hà Nội	Năm 2023
118.	12	Tiếp tục triển khai hiệu quả các Đề án, Kế hoạch: “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025” (Quyết định 5742/QĐ-UBND ngày 29/12/2020); “Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025” (Quyết định 4889/QĐ-UBND ngày 09/9/2019); “Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2021-2025” (Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 23/9/2022)	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, ngành; UBND quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
	II.1.2.2	Hạ tầng (03 nhiệm vụ)				

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
119.	1	Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mạng di động 4G, 5G và thể hệ mạng tiếp theo, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, internet làm nền tảng cho phát triển kinh tế số và xã hội số. Ưu tiên phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trong các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo:	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông; Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
	2	Tổ chức triển khai theo lộ trình của Chính phủ về số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số gồm: hạ tầng bưu chính; hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng đô thị; hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng; hạ tầng giáo dục và đào tạo; hạ tầng khoa học và công nghệ; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch:				Thực hiện hằng năm
120.	2.1	Tham mưu với UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện sau khi có chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ TT&TT	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện hằng năm
121.	2.2	Tổ chức triển khai thực hiện theo chỉ đạo	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đơn đốc	Các Sở, ngành triển khai theo lĩnh vực (TT&TT, GTVT, TN&MT, NN&PTNT, GD&ĐT,)	Thực hiện hằng năm
	II.1.2.3	Nền tảng số (04 nhiệm vụ)				
122.	1	Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia để chuyển	PCT	Sở Thông tin và	Các Sở, ngành	Thực hiện

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		đôi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong địa bàn Thành phố; chỉ đạo việc sử dụng các nền tảng số quốc gia dùng chung trên địa bàn Thành phố, kết nối, mở, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Thành phố với các nền tảng số quốc gia nhằm đồng bộ, liên thông, tạo hệ sinh thái chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.	UBND Thành phố Hà Minh Hải	Truyền thông	liên quan	hàng năm
123.	2	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn Thành phố. Phối hợp với đơn vị đầu mối của Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp nông cốt để đẩy nhanh phát triển, đưa vào sử dụng và nhân rộng phổ biến nền tảng số quốc gia.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện hàng năm
124.	3	Tổ chức triển khai theo lộ trình các nền tảng số quốc gia theo từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn Thành phố.	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ngành chủ động triển khai theo lĩnh vực ngành dọc	Thực hiện hàng năm. Các Sở, ngành thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành dọc
125.	4	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các nền tảng số quốc gia, thúc đẩy các doanh nghiệp hội viên phát triển, sử dụng và nhân rộng các nền tảng số quốc gia.	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, phối hợp Hội, Hiệp hội nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai	Các Sở, ngành liên quan có văn bản hướng dẫn các Hội, Hiệp hội thuộc lĩnh vực quản lý. Thực hiện hàng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
	II.1.2.4	Dữ liệu số (02 nhiệm vụ)				
126.	1	Phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm: nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, lao động, công thương, xây dựng, văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng.	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ngành chủ trì tổ chức thực hiện theo ngành, lĩnh vực	Thực hiện hằng năm. Các Sở, ngành thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ngành dọc
127.	2	Từng bước cung cấp dữ liệu mở của chính quyền Thành phố để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện hằng năm
	II.1.2.5	An toàn thông tin mạng và an ninh mạng (08 nhiệm vụ)				
128.	1	Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho các đối tượng khai thác các dịch vụ số với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an toàn thông tin.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
129.	2	Tuyên truyền tổ chức hướng dẫn, phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp thu nhập của người dân.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
130.	3	Đẩy mạnh các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
131.	4	Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi vi phạm góp phần tạo lập môi trường kinh doanh số lành mạnh và phát triển bền vững.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
132.	5	Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số: Phát	PCT	Sở Thông tin và	Các doanh	Sở Thông

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		triển các dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản giúp người dân phòng, tránh và tự bảo vệ mình trước những nguy cơ, rủi ro và sự cố mất an toàn thông tin mạng; Sẵn sàng cung cấp hạ tầng số, nền tảng số, dịch vụ số được bảo đảm sẵn về an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.	UBND Thành phố Hà Minh Hải	Truyền thông	ngành công nghệ số	tin và Truyền thông tham mưu văn bản chỉ đạo của UBND thành phố. Thực hiện hằng năm
133.	6	Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho các đối tượng khai thác các dịch vụ số với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh mạng và tính riêng tư trên không gian mạng.	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Công an thành phố Hà Nội	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ngành liên quan; các UBND quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
134.	7	Đẩy mạnh các giải pháp bảo đảm an ninh thông tin nhằm bảo vệ giá trị thông tin cốt lõi trên không gian mạng.	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Công an thành phố Hà Nội	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ngành liên quan; các UBND quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
135.	8	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Công an thành phố Hà Nội	Sở Thông tin và Truyền thông; các Sở, ngành liên quan; các UBND quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
	II.1.2.6	Nhân lực số (07 nhiệm vụ)				
136.	1	Tham gia triển khai Đề án thí điểm mô hình đại học số đào tạo một số chuyên ngành như công nghệ thông tin, máy tính, điện tử - viễn thông, tự động hóa, kỹ thuật	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Đại học Thủ đô		Thực hiện hằng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		truyền thông, an toàn thông tin mạng, công nghệ số, kỹ thuật số và các chuyên ngành phù hợp khác sau khi Chính phủ phê duyệt.				
137.	2	Phát triển các hệ thống đào tạo trực tuyến về kinh tế số và xã hội số cho phép kết nối những người có nhu cầu học tập mọi lúc mọi nơi phù hợp với mọi đối tượng đáp ứng nhu cầu học tập để phát triển kinh tế số và xã hội số.	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động, Thương binh và xã hội; Các trường Đại học, Cao đẳng, trường cao đẳng nghề của Thành phố	Thực hiện hàng năm
138.	3	Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” theo hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành, kết nối các trường đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của các cơ quan nhà nước của Thành phố, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo của Thành phố	Thực hiện hàng năm
139.	4	Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục tiểu học và phổ thông. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM để triển khai.	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường tiểu học và phổ thông thuộc Thành phố	Thực hiện hàng năm
140.	5	Phát triển mạng lưới hệ thống thư viện điện tử của Thành phố với các thư viện quận, huyện, thị xã và các trường học, cơ sở giáo dục thuộc Thành phố.	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Văn hóa và Thể thao	Các UBND quận, huyện, thị xã	Thực hiện hàng năm
141.	6	Các doanh nghiệp công nghệ số hợp tác nghiên cứu, đào tạo với các trường đại học, cao đẳng thuộc Thành phố.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Doanh nghiệp công nghệ số; Các trường Đại học, Cao đẳng thuộc Thành phố	Thực hiện hàng năm. Sở TT&TT chủ trì, phối hợp hướng

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
						dẫn các đơn vị triển khai
142.	7	Phát triển hệ thống thư viện điện tử, nhà sách điện tử trong nhiều lĩnh vực và kết nối với hệ thống thư viện của Thành phố, các thư viện quận, huyện, thị xã và các trường học, cơ sở giáo dục thuộc Thành phố.	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Văn hóa và Thể thao	Các tổ chức, cá nhân	Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện tuyên truyền khuyến khích các tổ chức, cá nhân. Thực hiện hằng năm
	II.2	Phát triển kinh tế số (19 nhiệm vụ)				
	II.2.1	Kinh tế số ICT (03 nhiệm vụ)				
143.	1	Đẩy mạnh phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tuyên truyền đối với các doanh nghiệp. Thực hiện hằng năm
144.	2	Tham mưu với UBND Thành phố các cơ chế đặc thù thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật; tập trung phát triển các hoạt động như: sản xuất phần cứng, sản xuất phần mềm, sản	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		xuất nội dung số. Đẩy mạnh việc triển khai xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung Đông Anh theo mô hình khu công nghệ thông tin tập trung chuẩn quốc tế nhằm thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước.				
145.	3	Tổng kết, đánh giá, nghiên cứu, đề xuất phát triển Vườn ươm Doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội, giữ vai trò nòng cốt, là mô hình để phát triển các vườn ươm đổi mới sáng tạo khác, góp phần phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Hà Nội. Phân đấu Hà Nội trở thành trung tâm khởi nghiệp sáng tạo của cả nước.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	2023
	II.2.2	Kinh tế số nền tảng (01 nhiệm vụ)				
146.	1	Ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới; định hướng tập trung phát triển trong các lĩnh vực như: Tài chính, ngân hàng, thương mại, du lịch, bưu chính, logistic,..... Chuyển đổi các hoạt động kinh tế từ mô hình truyền thống sang mô hình kinh doanh trên nền tảng số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan; các doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tuyên truyền đối với các doanh nghiệp. Thực hiện hằng năm
	II.2.3	Kinh tế số ngành (15 nhiệm vụ)				
147.	1	Nông nghiệp và nông thôn	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm
148.	2	Y tế	PCT	Sở Y tế	Các Sở, ngành,	Thực hiện

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
			UBND Thành phố Vũ Thu Hà		UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	hằng năm
149.	3	Giáo dục và Đào tạo	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm
150.	4	Lao động, việc làm và an sinh xã hội	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Lao động, thương binh và xã hội	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm
151.	5	Thương mại, công nghiệp	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Công thương	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm
152.	6	Văn hóa	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm
153.	7	Du lịch	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Du lịch	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm
		Tài chính, ngân hàng:				
154.	8	Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích	PCT	Sở Thông tin và	Các Sở, ngành,	Thực hiện

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt.	UBND Thành phố Hà Minh Hải	Truyền thông	UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	hằng năm
155.	9	Triển khai hiệu quả các kế hoạch phát triển hóa đơn điện tử, biên lai điện tử trên địa bàn Thành phố.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Cục Thuế thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm
156.	10	Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng, đến năm 2030 trên địa bàn Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Tài chính nhằm thúc đẩy tài chính số, phát triển kinh tế số tài chính.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm
157.	11	Triển khai hiệu quả các kế hoạch thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố. Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra trong “Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025” ban hành kèm Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Ưu tiên đối với các dịch vụ công ích, dịch vụ hành chính công và thúc đẩy các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong áp dụng công nghệ số, nền tảng số, triển khai chuyển đổi số, thanh toán số, tạo môi trường hình thành thể hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai; thúc đẩy các bệnh viện, cơ sở y tế sử dụng nền tảng số, thực hiện chuyển đổi số, thanh toán số, tạo môi trường y tế số văn minh, thuận lợi, an toàn, bảo vệ tốt nhất sức khỏe của người dân; khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh đổi mới sáng	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội;	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế; Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		tạo, tăng cường hợp tác, nghiên cứu, ứng dụng các mô hình mới về lĩnh vực thanh toán vào hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.				
158.	12	Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống ngân hàng thường xuyên đổi mới công nghệ và nghiệp vụ hệ thống thanh toán liên ngân hàng theo thông lệ quốc tế; nâng cấp phát triển hệ thống thanh toán điện tử. Các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực thi chuyển đổi số sâu rộng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng trải nghiệm của khách hàng, thích ứng với bối cảnh số hóa dịch vụ sâu rộng, mở rộng không gian phát triển hoạt động kinh doanh và đáp ứng tốt các hoạt động kinh tế số; đồng thời phát triển, cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt an toàn, tiện lợi, đem lại lợi ích, giá trị thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm
159.	13	Tổ chức triển khai cung ứng dịch vụ Mobile-Money theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành góp phần phát triển hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tăng cường việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa của Thành phố.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan; Các doanh nghiệp hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán Vi điện tử và các doanh nghiệp thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất trên địa bàn Thành	Năm 2024

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
					phổ	
160.	14	Tài nguyên và Môi trường	PCT UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan	Thực hiện hằng năm
161.	15	Các ngành, lĩnh vực khác	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo tại các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công, phụ trách	Sở Thông tin và Truyền thông đơn đốc, tổng hợp	Các Sở, ngành thực hiện và hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai	Thực hiện hằng năm. Các Sở, ngành căn cứ chức năng lĩnh vực được giao quản lý triển khai thực hiện
	II.3	Phát triển xã hội số (06 nhiệm vụ)				
	II.3.1	Công dân số và Văn hóa số (05 nhiệm vụ)				
162.	1	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước của Thành phố.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
163.	2	Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.				
164.	3	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tuyên truyền đối với các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Thực hiện hằng năm
165.	4	Xây dựng nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân truy cập để tự học các kỹ năng số; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
166.	5	Tổ chức đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.	PCT UBND Thành phố Vũ Thu Hà	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các trường Đại học, Cao đẳng, cơ sở đào tạo thuộc Thành phố	Thực hiện hằng năm
	II.3.2	Kết nối số (01 nhiệm vụ)				
167.	1	Phát triển mạnh mẽ mạng di động 4G, 5G và thể hệ mạng tiếp theo, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet theo định hướng của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, tạo điều kiện	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố	Thực hiện hằng năm

by

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		thuận lợi cho người dân kết nối mạng.				
	II.4	Nghiên cứu khoa học và công nghệ (03 nhiệm vụ)				
168.	1	Xây dựng, tham mưu với UBND Thành phố các cơ chế, chính sách thúc đẩy các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu khoa học nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo/thực tế tăng cường, dữ liệu lớn,... để phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện hằng năm
169	2	Nghiên cứu, khai thác, ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ mới trên thế giới có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phục vụ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác của xã hội.	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện hằng năm
170.	3	Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học của Thành phố về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số; triển khai ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ số vào thực tiễn.	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện hằng năm
	II.5	Hợp tác trong nước và quốc tế (02 nhiệm vụ)				
171.	1	Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số.	PCT UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
172.	2	Đẩy mạnh các hoạt động trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và các tỉnh, thành phố trong cả nước về phát triển kinh tế số và xã hội số nhằm áp dụng hiệu quả và phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của thành phố Hà Nội.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
	II.6	Đo lường, giám sát triển khai (01 nhiệm vụ)				
173.	1	Hàng năm thực hiện khảo sát, thu thập, báo cáo kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục	PCT UBND Thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan; UBND	Thực hiện hằng năm

2

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Thời gian hoàn thành
TT	Chi tiết					
		tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số của Thành phố theo quy định.	Hà Minh Hải		các quận, huyện, thị xã	
	II.7	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số (04 nhiệm vụ)				
174.	1	Tổ chức đánh giá tác động của phát triển kinh tế số trên địa bàn Thành phố; trong đó, trọng tâm là đánh giá ảnh hưởng của công nghệ đối với các ngành, nghề và triển vọng việc làm để chủ động đưa ra phương án chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số. Có chính sách ưu tiên thực hiện chuyển đổi cho các đối tượng chịu nhiều tác động, có khả năng bị thay thế bởi máy móc nhất. Triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu bất bình đẳng, thu hẹp khoảng cách và giảm tác động tiêu cực của quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
175.	2	Tổ chức triển khai lồng ghép mô hình Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2024
176.	3	Tăng cường kiểm soát truy cập và chặn lọc các trang web, tài nguyên Internet độc hại hướng tới một không gian số an toàn, lành mạnh cho người dân.	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	Thực hiện hằng năm
177.	4	Tổ chức triển khai mô hình thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử; nghiên cứu, triển khai áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hướng tới một môi trường xanh và bảo vệ sức khỏe của người dân.	PCT UBND Thành phố Nguyễn Trọng Đông	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2024

PHỤ LỤC II.2
BIỂU TỔNG HỢP NHIỆM VỤ VỀ SỐ HÓA, LƯU TRỮ ĐIỆN TỬ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Ghi chú
TT	Chi tiết					
	I.	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 17/3/2021				
	I.1	Hoàn thiện hệ thống văn bản				
1	1	Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025” thuộc UBND thành phố Hà Nội	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Đã hoàn thành
2	2	Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành mới quy định về Kho lưu trữ số, tài liệu lưu trữ điện tử theo quy định của pháp luật	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1504/UBND D-NC ngày 23/5/2023, Đơn vị triển khai bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Ghi chú
TT	Chi tiết					
						Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền
3	3	Hướng dẫn các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan, tổ chức theo quy định hiện hành; xây dựng quy trình, quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản, khai thác tài liệu lưu trữ điện tử	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021 theo KH 67
4	4	Xây dựng văn bản hướng dẫn quy trình số hóa các tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử; quản lý Hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử tại Lưu trữ cơ quan theo nhu cầu thực tế, hiệu quả, đảm bảo quy định	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2022 theo KH 67
	I.2	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ điện tử				
5	1	Hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành Thành phố đảm bảo việc quản lý văn bản, điều hành tác nghiệp, lập hồ sơ dưới dạng điện tử và gửi nhận văn bản trên môi trường mạng	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Văn phòng UBND Thành phố	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Năm 2021 theo KH 67
6.	2	Nâng cấp phần mềm Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử Thành phố đảm bảo các quy trình nghiệp vụ lưu trữ điện tử: thu thập, bảo quản, sử dụng tài liệu, trích xuất dữ liệu, kết nối với các thiết bị di động thông minh; hệ thống quản trị dữ liệu, người dùng, an toàn thông tin...; đảm bảo tích hợp được Hệ	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1504/UBND

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử của cơ quan, tổ chức với Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử của Lưu trữ lịch sử Thành phố; tích hợp được vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử phòng Lưu trữ Nhà nước				D-NC ngày 23/5/2023, Đơn vị triển khai bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền
7.	3	Thực hiện số hóa đối với tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử có tần suất sử dụng cao; biên mục dữ liệu đặc tả đáp ứng yêu cầu phục vụ độc giả sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến ở mức độ 3, 4	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ		
8.	4	Xây dựng Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan, tổ chức	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo theo phân công đơn vị phụ trách	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Đến năm 2025
9.	5	Thực hiện số hóa đối với tài liệu lưu trữ không ở định dạng điện tử có tần suất sử dụng cao theo lộ trình (Tài liệu hành chính, chuyên ngành, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính...) theo quy định	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo theo phân công đơn vị phụ trách	Sở Nội vụ hướng dẫn, đồng đốc, tổng hợp	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; Sở Thông tin và Truyền thông	Đến năm 2025
10.	6	Tích hợp kết nối liên thông để trích xuất, nộp lưu tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử Thành phố trong thời hạn 03 năm kể từ khi tài liệu được tạo lập (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác)	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo theo phân công đơn vị phụ trách	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố tại Công văn số 1504/UBND D-NC ngày 23/5/2023,

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Ghi chú
TT	Chi tiết					
						Đơn vị triển khai bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền.
	I.3	Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý tài liệu lưu trữ điện tử				
11.	1	Nâng cấp hệ thống máy chủ đảm bảo đầy đủ cơ sở hạ tầng (máy móc, thiết bị, phần mềm chuyên dụng...) đáp ứng việc lưu trữ, bảo quản tài liệu điện tử theo quy định của pháp luật	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông/Sở Tài chính	Năm 2021 theo KH 67
12.	2	Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan, tổ chức và Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử Thành phố theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và các quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức	Đến năm 2025
13.	3	Đảm bảo giải pháp, thực hiện lộ trình tích hợp cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan, tổ chức vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử Thành phố	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và truyền thông /Các cơ quan, tổ chức	Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố
14.	4	Tích hợp Hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ	PCTTT	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và	tại Công

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		điện tử của các Phòng Lưu trữ được sử dụng rộng rãi tại Lưu trữ lịch sử Thành phố vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phòng Lưu trữ nhà nước	UBND Thành phố Lê Hồng Sơn		Truyền thông	văn số 1504/UBND-NC ngày 23/5/2023,
15.	5	Nghiên cứu đề xuất giải pháp xác thực tài liệu lưu trữ điện tử được ký số có thời hạn bảo quản vĩnh viễn	PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức	Đơn vị triển khai bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền.
	II.	Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 12/7/2021				
16.	1.	Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của các cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận nhiệm vụ của các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Các đơn vị có liên quan.	Trên cơ sở đánh giá tính khả thi
17.	2.	Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực hiện.	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Các đơn vị có	Năm 2022 và các năm tiếp theo, theo KH 161

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Ghi chú
TT	Chi tiết					
					liên quan.	
18.	3.	Hướng dẫn việc thực hiện lưu trữ điện tử đối với hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND Thành phố; Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông; Các đơn vị có liên quan.	Năm 2021 và các năm tiếp theo, theo KH 161
	III.	Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 19/11/2021				
19.	1	Hướng dẫn xác định kết quả giải quyết TTHC từ văn bản giấy còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị từ ngày 31/12/2021 trở về trước theo quy định pháp luật chuyên ngành	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND TP	Các Sở, ban, ngành	Trước tháng 02/2022 theo KH 259
20.	2	Rà soát, phân loại, kiểm đếm số lượng và tổng hợp khối lượng kết quả giải quyết TTHC từ văn bản giấy còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị từ ngày 31/12/2021 trở về trước	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND TP, Sở TTTT	Trước tháng 4/2022, theo KH 259
21.	3	Trên cơ sở số liệu rà soát kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, cơ quan, đơn vị chủ động bố trí nhân lực, cơ sở vật chất, nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị cần thiết để phục vụ cho việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của cơ quan, đơn vị đảm bảo kế thừa, tiết kiệm chi phí.	Các PCT UBND Thành phố chỉ đạo theo phân công đơn vị phụ trách	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở TTTT	Quý II/2022 theo KH 259
22.	4	Hướng dẫn quy trình số hóa kết quả giải quyết TTHC đang được đơn vị quản lý, lưu trữ bằng văn	PCTTT UBND Thành phố	Văn phòng UBND TP	các Sở, ban, ngành, UBND	Trước tháng

STT		Nội dung	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp	Ghi chú
TT	Chi tiết					
		bản giấy theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan	Lê Hồng Sơn		cấp huyện	01/2022 theo KH 259
23.	5	Hướng dẫn quy trình số hóa trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng tại Quyết định số 468/QĐ-TTg và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Văn phòng UBND TP	các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	15 ngày sau khi có hướng dẫn triển khai Đề án 468 của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan
24.	6	Hướng dẫn về lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP	PCTTT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND TP, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trước tháng 02/2022 theo KH 259